TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 614/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 506/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; tạm trú: đường MVV, Khu phố B, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1988; địa chỉ: MVV, Khu phố B, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Tuyết M. (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2012, quyển số 01/2012 ngày 10 tháng 4 năm 2012 do Ủy ban nhân dân phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Tuyết M có 02 con

chung tên Nguyễn Trần Cát T (Nữ), sinh ngày 10/02/2014 và Nguyễn Hữu Minh K (Nam), sinh ngày 19/02/2016. Ông Nguyễn Hữu H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trần Cát T và Nguyễn Hữu Minh K sau khi ly hôn, bà M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/02 trẻ (mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng), cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 9/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp bà M chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì bà M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Bà M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Tuyết M phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0025721 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- UBND phường Tân Quy, Quận 7
- Lưu. (Tk Dương)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Phơ